

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyển đổi số xã Giao Minh**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Đảng ủy xã về thành lập BCD về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Giao Minh;

Theo đề nghị của Văn phòng Đảng ủy xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Giao Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thành viên Ban chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy, (để b/c),
- Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Như điều 2,
- Lưu VPĐU. ✓

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Vũ Xuân Thủy

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Giao Minh

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-BCĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Giao Minh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Giao Minh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ Đạo).

- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực và các phòng, ban, cơ quan đơn vị có liên quan trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Giao Minh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

- Ban Chỉ đạo là cơ quan điều phối được thành lập để thực thi các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, công chức của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được phân công trên nguyên tắc; Không tăng biên chế, không tăng chi phí, tinh gọn bộ máy, không tăng thủ tục hành chính, bảo đảm yêu cầu giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp tham mưu giúp ban chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp tham mưu thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyên môn; trực tiếp tham mưu giúp việc cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện và giúp Đảng uỷ xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa ban, ngành, cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng uỷ xã trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Tổng hợp, báo cáo trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ định kỳ hằng năm và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 4. Nhiệm vụ quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo

- Phụ trách chung, chỉ đạo mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và thành viên trong Ban Chỉ đạo.
- Chủ trì và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.
- Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quy chế này.
- Thừa uỷ quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên; Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc uỷ quyền.
- Chỉ đạo việc tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- Phụ trách, chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.
- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban chỉ đạo quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.
- Thừa uỷ quyền trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; Ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban chỉ đạo phân công hoặc uỷ quyền.
- Chủ trì, chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và Quy chế này trong các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ xã, MTTQ và các tổ chức CT-XH xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đồng chí ủy viên ban chỉ đạo

1. Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có hiệu quả.

- Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ tham mưu đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, đề án... thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ. Điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, đề án, dự án, giải pháp... có tính chất liên ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả với các chiến lược, chương trình khác.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các hội, tổ chức, cá nhân có hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ban Chỉ đạo xã.

- Chủ trì tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn, báo cáo Ban Chỉ đạo; đề xuất, tham mưu với Ban Chỉ đạo điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung (nếu có) để tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của xã.

- Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; phối hợp chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Các thành viên khác là ủy viên Ban Chỉ đạo

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, phối hợp hoạt động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công có trọng tâm, trọng điểm, sáng tạo linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.

- Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo (trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của đồng chí Trưởng Ban); tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

3. Ủy viên Ban chỉ đạo là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy phụ trách các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phụ trách.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận; Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định trên cơ sở thống nhất giữa các thành viên. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các thành viên thì Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy về quyết định của mình.

- Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 03 tháng một lần và họp đột xuất theo yêu cầu. Trưởng ban triệu tập thành phần họp để giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo. Nội dung, tài liệu họp Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị và gửi trước thời gian họp ít nhất là 03 ngày để các thành viên Ban Chỉ đạo nghiên cứu.

- Trưởng Ban chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để thảo luận, bàn bạc và quyết định tập thể về những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; trường hợp không dự được cuộc họp thì báo cáo xin ý kiến của Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Trưởng Ban chỉ đạo quyết định mời thêm các đại biểu không phải là thành viên Ban Chỉ đạo tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp báo cáo về lĩnh vực ngành, đơn vị phụ trách và các nhiệm vụ khác khi được phân công tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp việc tổng hợp chung các vấn đề, nội dung liên quan để Ban Chỉ đạo quyết định.

- Kết luận của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban (trường hợp được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền chủ trì phiên họp) được thể hiện bằng văn bản thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo (giao cho bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu).

- Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo được cử đi công tác, học tập từ 03 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự phải thông báo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để kịp thời điều chỉnh.

Điều 9. Quan hệ công tác

- Với Ban Thường vụ Đảng ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã:

+ Ban Chỉ đạo chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc xã chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

- Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan, đơn vị tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ báo cáo

- Báo cáo định kỳ gồm báo cáo 06 tháng, hằng năm. Báo cáo của các chi bộ trực thuộc xã; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các hội, tổ chức, cá nhân có hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

- Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan.

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng Ban chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban chỉ đạo, Tổ Chuyên đổi số cộng đồng để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các ban, ngành và Tổ Chuyên đổi số cộng đồng các bản đề chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

Điều 11. Con dấu, tài khoản, kinh phí hoạt động

- Trưởng ban, Phó Trưởng Ban sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Phó Trưởng Ban Thường trực sử dụng con dấu của UBND xã, các thành viên sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ được Ban chỉ đạo phân công.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách cấp cho cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

- Trưởng Ban chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Quy chế này.

- Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thành viên Ban chỉ đạo trình Trưởng Ban chỉ đạo xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.